

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST

Ngày: 28/04/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Nguyễn Công Đại.

- Ông: Tông Văn Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/HSST, ngày 01 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/HSST/QĐXX-HSST, ngày 15 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Vàng Văn T:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 08/08/1995, tại: bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKTT: bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Con ông Vàng Văn H, sinh năm 1969 và con bà Đào Thị N, sinh năm 1975; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 tại xã Mường T, huyện Mường T - Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Thành Gia M, sinh năm 1995 - Trú tại: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+. Ông: Điều Văn S, sinh năm 1955 - Trú tại: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Anh: Điều Văn Đ, sinh năm 1987 - Trú tại: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Anh: Pờ Hu G, sinh năm 1990 - Trú tại: Bản Nậm P, xã Nậm K, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 03/01/2022, Vàng Văn T đi bộ sang nhà ông Điều Văn St thuộc bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, mục đích trộm cắp tài sản, khi đến cổng nhà ông S thấy không có ai nên T mở cổng đi vào dưới gầm sàn nhà dắt trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave ơ, biển kiểm soát 25M1 - 071.51, màu sơn trắng - đen của chị Thành Gia M là con dâu của ông S. T dắt xe ra khỏi nhà ông S được khoảng 50m thì dừng lại rồi lấy trong người ra một chiếc đinh bẩy đã đập bệt một đầu để mở khóa xe, sau đó điều khiển xe đi lên bản Nậm P, xã Nậm K tìm mua Heroine để sử dụng, khi đến đầu bản Nậm P, T gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi T mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe vào trong bản Nậm P và dừng lại dựng xe cạnh nhà ông Pờ Phu G sau đó đi vào nhà vệ sinh công cộng của bản Nậm P sử dụng Heroine. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày sau khi sử dụng hết số Heroine, T đi bộ xuống suối gần đó tìm quả để bán, đến 18 giờ cùng ngày T quay lại chỗ để xe thì thấy anh Điều Văn Đ (là con trai ông S) đang đứng cạnh chiếc xe nói trên, do sợ bị phát hiện nên T đã trốn vào nhà vệ sinh của bản Nậm P. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, Vàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích T lấy trộm chiếc xe máy trên là để dùng làm phương tiện sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave ơ, biển kiểm soát 25M1 - 071.51, màu sơn trắng - đen, có trị giá là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-MT, ngày 01 tháng 04 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Vàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng Văn T về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave ơ, biển kiểm soát 25M1 - 071.51, màu sơn trắng - đen cho bị hại Thành Gia M, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Vàng Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vì mục đích tư lợi bất chính, khoảng 06 giờ ngày 03/01/2022, tại gầm nhà sàn của ông Điều Văn S thuộc bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Vàng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave ơ, biển kiểm soát 25M1 - 071.51, màu sơn trắng - đen có trị giá 2.500.000 đồng của chị Thành Gia M. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "*s. Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Xét thấy bị cáo Vàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Vàng Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động

sản xuất tại địa phương, bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy bị cáo đều làm nghề trồng trọt có thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng Văn T.

[8]. Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Thành Gia M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) trong đơn cũng như trong quá trình điều tra, truy tố chị M không yêu cầu bị cáo Vàng Văn T phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave ơ, biển kiểm soát 25M1 - 071.51, màu sơn trắng - đen cho bị hại Thành Gia M, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, chị M đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí hình sự: Bị cáo Vàng Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Từ sự phân tích nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận. Bị cáo Vàng Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do vậy bản cáo trạng và lời luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán 01 gói Heroinne với giá 100.000 đồng cho Vàng Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý. Đối với số Heroinne Vàng Văn T đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, việc xử lý là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Không xử lý.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan CSĐT- THAHS Công an huyện M.Tề;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải